

Số: /KH-KHCN

Bắc Giang, ngày tháng 9 năm 2021

**KẾ HOẠCH**  
**Chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030**

Thực hiện Kế hoạch số 324/KH-UBND ngày 13/7/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Sở Khoa học và Công nghệ (KH&CN) xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện, cụ thể như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

1. Chuyển đổi số trong các hoạt động của Sở KH&CN, xây dựng cơ quan quản lý số, đơn vị số, các tổ chức KH&CN số, doanh nghiệp KH&CN số; góp phần xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh nhanh, bền vững, an toàn và hiện đại.

2. Cụ thể hóa và triển khai có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu đề ra trong Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 và Nghị quyết số 111-NQ/TU ngày 11/6/2021 của Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 324/KH-UBND ngày 13/7/2021 của UBND tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

**II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP**

**1. Nhiệm vụ**

**1.1. Nhiệm vụ giai đoạn 2021-2025**

Thực hiện 04 chuyên mục tuyên truyền kết quả thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động nghiên cứu-ứng dụng KH&CN và các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về chuyển đổi số đến người dân và cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của cơ quan; thanh toán không dùng tiền mặt; 100% các tổ chức, cá nhân thanh toán phí, lệ phí điện tử.

Phối hợp với các cơ quan chuyên môn liên quan triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 ở Sở đạt 95%.

Phấn đấu 100% hồ sơ công việc của Sở Khoa học và Công nghệ được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước); 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ của Sở được kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trên Hệ thống thông tin báo cáo của Sở và của tỉnh; số hóa 70% tài liệu có thời gian lưu trữ vĩnh viễn của ngành KH&CN.

Từng bước đưa hoạt động kiểm tra của Sở thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

Triển khai thí điểm việc ứng dụng chuyển đổi số cấp xã tại UBND xã Phúc Hòa, huyện Tân Yên và UBND xã Hồng Giang, huyện Lục Ngạn với mục tiêu hỗ trợ xây dựng chính quyền số, hạ tầng số, kinh tế số, xã hội số tại địa phương.

Triển khai hiệu quả Sàn giao dịch công nghệ và thiết bị trực tuyến của tỉnh; Kế hoạch số 292/KH-UBND ngày 26/6/2021 của UBND tỉnh về phát triển nguồn tin KH&CN giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; Kế hoạch số 239/KH-UBND ngày 16/8/2020 của UBND tỉnh thực hiện Đề án “Triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc” trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025.

Xây dựng phòng họp trực tuyến của Sở để nâng cao chất lượng công tác họp, trao đổi chuyên môn, phổ biến văn bản và đào tạo, tập huấn qua hình thức trực tuyến và hướng tới mục tiêu không tập trung và không giấy tờ trên phạm vi toàn tỉnh.

Thực hiện nâng cấp Cổng thông tin điện tử của Sở để hoạt động ổn định, thông suốt và đáp ứng các yêu cầu về bảo mật an toàn thông tin, nhu cầu khai thác sử dụng của người dân.

Triển khai đánh giá chấm điểm công tác xây dựng, áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001 trên phần mềm tại 78 cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Bắc Giang và xây dựng hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin trong quá trình quản lý hệ thống các quy trình ISO và hỗ trợ xử lý nghiệp vụ cần thiết cho các cơ quan, đơn vị hành chính nhà nước (ISO điện tử).

Phấn đấu đề xuất, đặt hàng nhiệm vụ KH&CN thuộc các Chương trình khoa học và công nghệ về nghiên cứu, phát triển và ứng dụng công nghệ của công nghiệp 4.0; triển khai các nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh về chuyển đổi số; đăng ký và tra cứu thông tin trực tuyến các sáng kiến cấp tỉnh, tra cứu nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở trên nền tảng mạng (mã QR code); triển khai hoạt động nghiên cứu-ứng dụng xây dựng mô hình đô thị thông minh.

## **1.2. Nhiệm vụ đến năm 2030**

Thực hiện 05 chuyên mục tuyên truyền kết quả thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động nghiên cứu-ứng dụng KH&CN và các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về chuyển đổi số đến người dân và cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của cơ quan; thanh toán không dùng tiền mặt; 100% các tổ chức, cá nhân thanh toán phí, lệ phí điện tử.

Phối hợp với các cơ quan chuyên môn liên quan triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 ở Sở đạt 100%; quản lý 100% sáng kiến cấp tỉnh, nhiệm vụ (KH&CN) cơ sở trên phần mềm.

Trên 70% hoạt động kiểm tra của Sở thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý. Số hóa 100% tài liệu có thời gian lưu trữ vĩnh viễn của ngành KH&CN.

Tiếp tục triển khai đánh giá chấm điểm công tác xây dựng, áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001 trên phần mềm tại các

cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Bắc Giang và hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin trong quá trình quản lý hệ thống các quy trình ISO và hỗ trợ xử lý nghiệp vụ cần thiết cho các cơ quan, đơn vị hành chính nhà nước (ISO điện tử).

Tiếp tục đề xuất, đặt hàng nhiệm vụ KH&CN thuộc các Chương trình KH&CN về nghiên cứu, phát triển và ứng dụng công nghệ của công nghiệp 4.0; triển khai các nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh về chuyển đổi số.

Tiếp tục triển khai hiệu quả Sàn giao dịch công nghệ và thiết bị trực tuyến của tỉnh; Kế hoạch số 292/KH-UBND ngày 26/6/2021 của UBND tỉnh về phát triển nguồn tin khoa học và công nghệ giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

## **2. Giải pháp**

### **2.1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số**

Tuyên truyền đến 100% cán bộ, công chức, viên chức (CBCCVC) và người lao động về chuyển đổi số và các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về chuyển đổi số bằng các hình thức khác nhau như: Trên Trang thông tin điện tử của Sở, trên Website của cơ quan, qua các cuộc họp giao ban định kỳ của cơ quan... nhằm nâng cao nhận thức của CBCCVC và người lao động của cơ quan về sự cần thiết và tính cấp thiết của chuyển đổi số, với phương châm “bốn không, một có”: Làm việc không giấy tờ, hội họp không tập trung; dịch vụ công không gặp mặt. Phấn đấu phối hợp với cơ quan chuyên môn tổ chức mỗi năm 01 hội nghị về chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, đô thị thông minh nhằm học tập kinh nghiệm, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số. Đẩy mạnh thanh toán điện tử phí, lệ phí để tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp trong thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn tỉnh.

Phối hợp với Báo Bắc Giang, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh xây dựng chuyên mục, chuyên trang tuyên truyền về kết quả thực hiện chuyển đổi số trong nghiên cứu KH&CN của tỉnh nhằm tăng cường sự tham gia của người dân sử dụng các dịch vụ, tiện ích do chuyển đổi số mang lại.

Nâng cao tinh thần trách nhiệm, tính quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành của Trưởng các phòng, đơn vị trong việc tổ chức, thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ về ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện chuyển đổi số để xây dựng thành công “cơ quan số” tại Sở.

Xây dựng phương thức làm việc ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành công việc tại cơ quan; thực hiện xử lý hồ sơ trên môi trường mạng để giảm thiểu thời gian, chi phí; sử dụng dữ liệu số triệt để góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động tại cơ quan và phục vụ người dân ngày càng tốt hơn.

### **2.2. Tham gia kiến tạo thể chế về chuyển đổi số**

Thường xuyên tổ chức rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về doanh nghiệp, khởi nghiệp sáng tạo, sở hữu trí tuệ để tạo điều kiện thuận lợi trong chuyển đổi số quốc gia và phát triển các sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh doanh mới dựa trên công nghệ số, internet và không gian mạng.

Rà soát, chỉnh sửa, ban hành kịp thời quy trình nội bộ, quy trình điện tử đối với giải quyết thủ tục hành chính của Sở.

Thực hiện đổi mới, cho phép thử nghiệm mới, ứng dụng các công nghệ mới vì mục tiêu phát triển bền vững, thúc đẩy phát triển công nghiệp sáng tạo trong lĩnh vực nghiên cứu, ứng dụng KH&CN.

### **2.3. Xây dựng hạ tầng số**

Rà soát, bổ sung mua sắm trang thiết bị mạng, phần mềm bảo đảm an toàn thông tin có tốc độ cao, thế hệ mới, hiện đại có tính năng bảo mật, bảo đảm an toàn, an ninh mạng để triển khai kết nối và xử lý dữ liệu trong cơ quan. Trước mắt nâng cấp phần mềm quản lý sáng kiến cấp tỉnh để nâng cao hơn nữa chất lượng quản lý sáng kiến cấp tỉnh và phục vụ công tác đăng ký, tra cứu thông tin trực tuyến các sáng kiến cấp tỉnh; Nghiên cứu triển khai áp dụng phần mềm quản lý các nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở; Áp dụng mã QR code trong công tác tra cứu thông tin nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở.

Hàng năm cử cán bộ tham gia các lớp đào tạo, giới thiệu kiến thức cơ bản về chuyển đổi số, kỹ năng số cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; bồi dưỡng chuyên sâu và nâng cao về các công nghệ mới, kiến thức chuyển đổi số, phương thức xây dựng các hệ thống thông tin trong chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin; tập huấn kỹ năng sử dụng, khai thác các hệ thống thông tin của tỉnh do các cơ quan chuyên môn tổ chức.

Bố trí sắp xếp cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin trong định biên của Sở triển khai các ứng dụng công nghệ thông tin và thực thi nhiệm vụ chuyển đổi số của cơ quan đạt hiệu quả.

Rà soát, nâng cấp và hoàn thiện hệ thống máy tính, máy in, máy quét, thiết bị số hóa,... đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số. Xây dựng phòng họp trực tuyến của đơn vị để tiết kiệm chi phí, lưu trữ chương trình của các hội nghị, hội thảo, tập huấn để có thể sử dụng nhiều lần, mang lại kiến thức chuyên sâu khi cần đồng thời tiết kiệm thời gian, nâng cao hiệu suất làm việc, giúp bảo vệ môi trường do không tập trung và có thể chia sẻ thông tin nhanh chóng kịp thời. Nâng cấp cổng thông tin điện tử của Sở nhằm đáp ứng đầy đủ tiêu chí được quy định tại Quyết định số 2294/QĐ-UBND ngày 17/11/2020 của UBND tỉnh ban hành Quy định Bộ tiêu chí, phương pháp đánh giá, xếp hạng mức độ ứng dụng công nghệ thông tin, Cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025 cho phép cá nhân, tổ chức tìm kiếm dễ dàng và tạo điều kiện thuận lợi cho người khuyết tật tra cứu thông tin một cách đơn giản về hoạt động KH&CN của tỉnh Bắc Giang.

Xây dựng, vận hành Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa của tỉnh phục vụ kết nối dữ liệu về thông tin nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa của tỉnh với Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa Quốc gia; nghiên cứu áp dụng phần mềm, công nghệ mới phù hợp, tối ưu trong việc xây dựng, triển khai ứng dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc tại tỉnh để hỗ trợ tổ chức, cá nhân nhận diện và truy xuất được nguồn gốc các sản phẩm chủ lực, đặc trưng, tiềm năng, sản phẩm OCOP của tỉnh. Qua đó kiểm soát chặt chẽ tất cả các khâu: sản

xuất, bảo quản, vận chuyển, tiêu thụ,... gắn với sản xuất theo chuỗi giá trị, nhằm bảo vệ sức khỏe, quyền lợi người tiêu dùng, nâng cao giá trị sản phẩm, hàng hóa, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của thị trường nội địa và xuất khẩu.

Xây dựng phần mềm đánh giá công tác xây dựng, áp dụng Hệ thống quản lý theo Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001 phục vụ đánh giá, chấm điểm trên môi trường mạng để tạo điều kiện thuận lợi cho cơ quan quản lý giảm thiểu thủ tục hành chính, công khai minh bạch trong công tác đánh giá việc xây dựng, áp dụng Hệ thống quản lý theo Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001 của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

Tiếp tục duy trì phát triển hệ thống Wifi miễn phí tại Sở để phục vụ việc tra cứu thuận lợi và phát triển xã hội số của tỉnh.

#### **2.4. Phát triển chính quyền số**

Thực hiện cung cấp các dịch vụ của ngành KH&CN tới người dân bằng hình thức trực tuyến; hướng dẫn, khuyến khích các tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tham gia hoạt động nghiên cứu khoa học bằng hình thức trực tuyến. Từng bước đưa hoạt động kiểm tra công tác quản lý nhà nước về KH&CN của Sở thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

Thực hiện chỉnh lý, số hóa tài liệu lưu trữ nhằm sắp xếp tài liệu một cách khoa học và số hóa, tích hợp lên hệ thống phần mềm, hỗ trợ tạo nguồn dữ liệu nền tảng cho hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu ngành KH&CN.

Tiếp tục phát huy tiện ích của trang thông tin điện tử của Sở, gồm: <http://skhcn.bacgiang.gov.vn> và các trang thành phần (<http://thongtinkhcn.com.vn>, <http://batex.vn>), hệ thống quản lý hồ sơ công việc <http://qlvbskhcn.bacgiang.gov.vn>).

Triển khai mô hình “cơ quan số”, áp dụng công nghệ để kiểm soát toàn diện từ quản lý hành chính cho đến quản lý công việc; quản lý theo hình thức trực tiếp và liên kết ngành trong các hoạt động.

#### **2.5. Công tác nghiên cứu, ứng dụng KH&CN trong chuyển đổi số**

Ưu tiên triển khai thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ về chuyển đổi số có sử dụng các công nghệ tiên tiến ở các lĩnh vực y tế, giáo dục, tài nguyên và môi trường, nông nghiệp,... phục vụ xây dựng kho dữ liệu số tỉnh Bắc Giang.

Phối hợp với UBND xã Phúc Hòa, huyện Tân Yên và UBND xã Hồng Giang huyện Lục Ngạn thực hiện điều tra, khảo sát điều kiện, tình hình phát triển kinh tế - xã hội, hiện trạng hạ tầng, công tác ứng dụng công nghệ thông tin và khả năng đáp ứng yêu cầu thực hiện chuyển đổi số tại địa phương để triển khai thí điểm việc nghiên cứu, ứng dụng chuyển đổi số cấp xã.

Phối hợp với UBND thành phố Bắc Giang và huyện Việt Yên triển khai hoạt động nghiên cứu- ứng dụng xây dựng mô hình đô thị thông minh.

### **III. PHÂN CÔNG THỰC HIỆN**

*(Có Phụ lục kèm theo)*

## **IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch: Ngân sách nhà nước.

## **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Văn phòng Sở**

Chủ trì triển khai, hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, kiểm tra và phối hợp với các phòng, đơn vị thuộc Sở thực hiện Kế hoạch; tổng hợp kết quả tình hình thực hiện Kế hoạch gửi Sở Thông tin và Truyền thông trước ngày 20/12 hàng năm.

Căn cứ Kế hoạch này trước ngày 30/9 hàng năm, xây dựng kế hoạch cho năm sau gửi Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp.

Phối hợp với các phòng, đơn vị thuộc Sở xây dựng dự toán kinh phí thực hiện các nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch.

### **2. Phòng Quản lý công nghệ và Thị trường công nghệ**

Phối hợp với phòng, đơn vị thuộc Sở thường xuyên tổ chức rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về doanh nghiệp, khởi nghiệp sáng tạo để tạo điều kiện thuận lợi trong chuyển đổi số quốc gia và phát triển các sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh doanh mới dựa trên công nghệ số, internet và không gian mạng.

### **3. Phòng Quản lý khoa học**

Lựa chọn, ưu tiên triển khai thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ về chuyển đổi số có sử dụng các công nghệ tiên tiến, công nghệ cốt lõi có khả năng tạo bức phá mạnh mẽ như trí tuệ nhân tạo (AI), chuỗi khối (blockchain) và thực tế ảo/thực tế tăng cường (VR/AR).

### **4. Trung tâm Ứng dụng khoa học và công nghệ**

Cập nhật đưa tin các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về chuyển đổi số trên Cổng thông tin điện tử của Sở. Chủ động tham mưu xây dựng các chuyên mục về Chuyển đổi số.

Chủ trì triển khai thí điểm việc nghiên cứu, ứng dụng chuyển đổi số cấp xã tại UBND xã Phúc Hòa, huyện Tân Yên; Đề án phát triển Sàn giao dịch công nghệ và thiết bị trực tuyến của tỉnh; Kế hoạch số 292/KH-UBND ngày 26/6/2021 của UBND tỉnh về phát triển nguồn tin KH&CN giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

Hàng năm xây dựng kế hoạch của đơn vị thực hiện Kế hoạch này gửi Sở trước ngày 22/8 năm trước.

### **5. Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng**

Nghiên cứu đề xuất xây dựng hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin trong quá trình quản lý hệ thống các quy trình ISO và hỗ trợ xử lý nghiệp vụ cần thiết cho các cơ quan, đơn vị hành chính nhà nước (ISO điện tử).

Chủ trì triển khai thí điểm việc nghiên cứu, ứng dụng chuyển đổi số cấp xã tại UBND xã Hồng Giang, huyện Lục Ngạn; quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên bằng hình thức điện tử; xây dựng phần mềm đánh giá công tác xây dựng, áp dụng Hệ thống quản lý theo Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001; triển khai, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch số 239/KH-UBND ngày 16/8/2020 của UBND tỉnh thực hiện Đề án “Triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc” trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025.

Hàng năm xây dựng kế hoạch của đơn vị thực hiện Kế hoạch này gửi Sở trước ngày 22/8 năm trước.

## **6. Các phòng, đơn vị thuộc Sở**

Căn cứ Kế hoạch này hàng năm (trước ngày 22/8 năm trước, căn cứ chức năng, nhiệm vụ đề xuất các nội dung phục vụ xây dựng kế hoạch cho năm sau) gửi Văn phòng Sở để xây dựng kế hoạch gửi Sở Thông tin và Truyền thông.

Xây dựng dự toán kinh phí thực hiện các nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch.

Đồng thời báo cáo kết quả tình hình thực hiện Kế hoạch gửi Văn phòng Sở trước ngày 15/12 hàng năm.

Trên đây là Kế hoạch Chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 của Sở KH&CN gửi Sở Thông tin và Truyền thông./.

### ***Nơi nhận:***

- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT, VP.

**GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Thanh Bình**

**Phụ lục**  
**PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ**  
(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-KHCN ngày /9/2021)

<b>STT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Năm thực hiện</b>	<b>Chủ trì</b>	<b>Phối hợp</b>
<b>I</b>	<b>Giai đoạn 2021-2025</b>			
1	Tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về chuyển đổi số trên trang thông tin điện tử của Sở, Website của cơ quan	Hàng năm	Trung tâm Ứng dụng KH&CN	Văn phòng Sở
2	Tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về chuyển đổi số tại các cuộc họp giao ban định kỳ,...	Hàng năm	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị thuộc Sở
3	Thanh toán không dùng tiền mặt; 100% các tổ chức, cá nhân thanh toán phí, lệ phí điện tử	Hàng năm	Văn phòng Sở	Các tổ chức cá nhân nộp phí, lệ phí và các phòng, đơn vị thuộc Sở
4	Triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 đạt 95%	Hàng năm	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị thuộc Sở
5	100% hồ sơ công việc của Sở Khoa học và Công nghệ được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước)	Hàng năm	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị thuộc Sở
6	100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ của Sở được kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trên Hệ thống thông tin báo cáo của Sở và của tỉnh	Hàng năm	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị thuộc Sở
7	Tham mưu xây dựng định hướng hoạt động nghiên cứu-ứng dụng về lĩnh vực	Năm 2022	Phòng Quản lý khoa học	UBND thành phố Bắc Giang,



	xây dựng mô hình đô thị thông minh			UBND huyện Việt Yên
8	Triển khai thí điểm việc nghiên cứu, ứng dụng chuyển đổi số cấp xã tại UBND xã Phúc Hòa, huyện Tân Yên	Quý 3/2021	Trung tâm Ứng dụng KH&CN	UBND huyện Tân Yên, UBND xã Phúc Hòa và các phòng, đơn vị thuộc Sở
9	Triển khai thí điểm việc nghiên cứu, ứng dụng chuyển đổi số cấp xã tại UBND xã Hồng Giang, huyện Lục Ngạn	Quý 3/2021	Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng	UBND huyện Lục Ngạn, UBND xã Hồng Giang và các phòng, đơn vị thuộc Sở
10	Đề xuất, đặt hàng nhiệm vụ KH&CN thuộc các chương trình KH&CN về nghiên cứu, phát triển và ứng dụng công nghệ của công nghiệp 4.0	Hàng năm	Phòng Quản lý khoa học	- Các phòng, đơn vị thuộc Sở - Các tổ chức, cá nhân
11	Phối hợp với Báo Bắc Giang, Đài phát thanh và Truyền hình tỉnh tuyên truyền về kết quả thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động nghiên cứu-ứng dụng KH&CN, mỗi năm 01 chuyên mục	Hàng năm	Trung tâm Ứng dụng KH&CN	Báo Bắc Giang, Đài phát thanh và Truyền hình tỉnh và các phòng, đơn vị thuộc Sở
12	Rà soát, chỉnh sửa, ban hành kịp thời quy trình nội bộ, quy trình điện tử đối với giải quyết thủ tục hành chính	Hàng năm	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị thuộc Sở
13	Bổ sung mua sắm trang thiết bị mạng, phần mềm bảo đảm an toàn thông tin có tốc độ cao, thế hệ mới	Hàng năm	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị thuộc Sở
14	Ứng dụng phần mềm quản lý sáng kiến cấp tỉnh trong công tác đăng ký, tra cứu thông tin trực tuyến các sáng kiến cấp tỉnh	Năm 2022	Phòng Quản lý khoa học công nghệ cơ sở và sở hữu trí tuệ	Các phòng, đơn vị thuộc Sở

15	Áp dụng mã QR code trong công tác tra cứu thông tin nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở	Năm 2022	Phòng Quản lý khoa học công nghệ cơ sở và sở hữu trí tuệ	Các phòng, đơn vị thuộc Sở
16	Triển khai hiệu quả Sàn giao dịch công nghệ và thiết bị trực tuyến của tỉnh	Năm 2021	Trung tâm Ứng dụng KH&CN	Các phòng, đơn vị thuộc Sở
17	Triển khai Kế hoạch số 292/KH-KHCN ngày 26/6/2021 của UBND tỉnh về phát triển nguồn tin khoa học và công nghệ giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030	Hàng năm	Trung tâm Ứng dụng KH&CN	Các phòng, đơn vị thuộc Sở
18	Cử cán bộ tham gia các khoá đào tạo, giới thiệu kiến thức cơ bản về chuyên đổi số, kỹ năng cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; khóa bồi dưỡng chuyên sâu và nâng cao về các công nghệ mới, kiến thức chuyên đổi số,...	Hàng năm	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị thuộc Sở
19	Bố trí sắp xếp cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin trong định biên của Sở	Năm 2022	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị thuộc Sở
20	Tổ chức hội nghị về chuyên đổi số	Hàng năm	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị thuộc Sở
21	Xây dựng phòng họp trực tuyến	Năm 2021	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị thuộc Sở
22	Xây dựng phần mềm đánh giá công tác xây dựng, áp dụng Hệ thống quản lý theo Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001	Năm 2021	Chi cục TCĐLCL	Các phòng, đơn vị thuộc Sở
23	Triển khai, đơn đốc thực hiện Kế hoạch số 239/KH-UBND ngày 16/8/2020 của UBND tỉnh thực hiện Đề án “Triển khai, áp dụng	Hàng năm	Chi cục TCĐLCL	Các phòng, đơn vị thuộc Sở

	và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc” trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025			
24	Nâng cấp Công thông tin điện tử của Sở	Năm 2021	Trung tâm Ứng dụng KH&CN	Các phòng, đơn vị thuộc Sở
25	Triển khai đánh giá chấm điểm công tác xây dựng, áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001 trên phần mềm tại 78 cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Bắc Giang	Hàng năm	Chi cục TCĐLCL	Các phòng, đơn vị thuộc Sở
26	Số hóa 70% tài liệu có thời gian lưu trữ vĩnh viễn của ngành KH&CN	Năm 2025	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị thuộc Sở
27	xây dựng hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin trong quá trình quản lý hệ thống các quy trình ISO và hỗ trợ xử lý nghiệp vụ cần thiết cho các cơ quan, đơn vị hành chính nhà nước (ISO điện tử)	Năm 2023	Chi cục TCĐLCL	Các phòng, đơn vị thuộc Sở
<b>II</b>	<b>Giai đoạn đến năm 2030</b>			
1	Tiếp tục tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về chuyển đổi số trên trang thông tin điện tử của Sở, Website của cơ quan	Hàng năm	Trung tâm Ứng dụng KH&CN	Văn phòng Sở
2	Tiếp tục tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về chuyển đổi số tại các cuộc họp giao ban định kỳ,...	Hàng năm	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị thuộc Sở
3	Thanh toán không dùng tiền mặt; 100% các tổ chức, cá nhân thanh toán phí, lệ phí điện tử	Hàng năm	Văn phòng Sở	Các tổ chức cá nhân nộp phí, lệ phí và các phòng,

				đơn vị thuộc Sở
4	Triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 đạt 100%	Năm 2030	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị thuộc Sở
5	Nâng cấp phần mềm quản lý sáng kiến để quản lý 100% sáng kiến cấp tỉnh trên môi trường mạng	Năm 2026	Phòng Quản lý khoa học công nghệ cơ sở và sở hữu trí tuệ	Các phòng, đơn vị thuộc Sở
6	Xây dựng phần mềm quản lý các nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở đạt 100% nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở	Năm 2026	Phòng Quản lý khoa học công nghệ cơ sở và sở hữu trí tuệ	Các phòng, đơn vị thuộc Sở
7	Hoạt động kiểm tra của Sở thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý đạt 80% trở lên	Năm 2026	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị thuộc Sở
8	Số hóa 100% tài liệu có thời gian lưu trữ vĩnh viễn của ngành KH&CN	Năm 2030	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị thuộc Sở
9	Triển khai hiệu quả Sàn giao dịch công nghệ và thiết bị trực tuyến của tỉnh	Hàng năm	Trung tâm Ứng dụng KH&CN	Các phòng, đơn vị thuộc Sở
10	Triển khai Kế hoạch số 292/KH-KHCN ngày 26/6/2021 của UBND tỉnh về phát triển nguồn tin khoa học và công nghệ giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030	Hàng năm	Trung tâm Ứng dụng KH&CN	Các phòng, đơn vị thuộc Sở
11	Cử cán bộ tham gia các khóa đào tạo, giới thiệu kiến thức cơ bản về chuyên đổi số, kỹ năng cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; khóa bồi dưỡng chuyên sâu và nâng cao về các công nghệ mới, kiến thức chuyển đổi số,...	Hàng năm	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị thuộc Sở
12	Phối hợp với các tổ chức, cá nhân triển khai thực	Hàng năm	Phòng Quản lý khoa học	- Các phòng, đơn vị thuộc

	hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ về chuyên đổi số			Sở. - Các tổ chức, cá nhân
13	Phối hợp với Báo Bắc Giang, Đài phát thanh và Truyền hình tỉnh tuyên truyền về kết quả thực hiện chuyên đổi số trong hoạt động nghiên cứu-ứng dụng KH&CN	Hàng năm	Trung tâm Ứng dụng KH&CN	Báo Bắc Giang, Đài phát thanh và Truyền hình tỉnh và các phòng, đơn vị thuộc Sở
14	Tổ chức hội nghị về chuyên đổi số	Hàng năm	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị thuộc Sở
15	Tiếp tục triển khai đánh giá chấm điểm công tác xây dựng, áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001 trên phần mềm tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Bắc Giang	Hàng năm	Chi cục TCĐLCL	Các phòng, đơn vị thuộc Sở